

NGHỊ QUYẾT

Về hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quá 02 năm không triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành (năm 2024)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 2827/TTr-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về danh mục hủy bỏ dự án có thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quá 02 năm không triển khai thực hiện (năm 2024); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quá 02 năm không triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành (năm 2024)

1. Hủy bỏ danh mục 01 dự án có thu hồi đất với tổng diện tích 11,7 ha.

(Phụ lục I kèm theo)

2. Hủy bỏ danh mục 12 dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với tổng diện tích 47,18 ha đất trồng lúa.

(Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

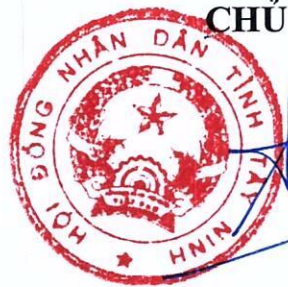
Điều 3. Điều khoản thi hành

Các dự án được quy định trong các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh tại Phụ lục I, II kèm theo Nghị quyết này hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 15 thông qua và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 9 năm 2024. *nh*

Nơi nhận: *nh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm



Phụ lục I

Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất quá 02 năm không triển khai thực hiện năm 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án		Diện tích thu hồi (ha)	Nghị quyết của HĐND tỉnh
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		
I	Năm 2018				
1	Xây dựng Nhà máy xử lý rác Thành Tiến Vina của Công ty CP Đầu tư phát triển công nghệ môi trường Thành Tiến Vina	xã Thạnh Tây	Tân Biên	11,70	Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018
	Tổng		1	11,70	



Phụ lục II

Hủy bỏ danh mục dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quá 02 năm không triển khai thực hiện năm 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 189 /NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án		Diện tích đất trồng lúa sử dụng (ha)	Nghị quyết của HĐND tỉnh
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		
I	Năm 2014		5	17,98	
1	Nhà máy sản xuất kinh doanh (Công ty TNHH bách hoá Nhật Bản Thành)	xã Bàu Đồn	Gò Dầu	4,80	Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
2	Nhà xưởng sản xuất kinh doanh (Công ty TNHH Sản xuất Tinh Tiêu)	xã Bàu Đồn	Gò Dầu	1,55	Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
3	Nhà xưởng sản xuất nhựa (Công ty TNHH Văn phòng phẩm Hữu Kiến)	xã Bàu Đồn	Gò Dầu	2,00	Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
4	Công ty TNHH MTV Cao su Vạn Thái	xã Bàu Đồn	Gò Dầu	5,00	Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
5	Công ty TNHH Xin Chang Hua	xã Bàu Đồn	Gò Dầu	4,63	Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
II	Năm 2015		2	6,93	
1	Khu dân cư khu phố 5, Phường 1	phường 1	Thành phố Tây Ninh	4,93	Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015
2	Trung tâm Thương mại Tây Ninh	phường Ninh Thạnh	Thành phố Tây Ninh	2,00	Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 31/7/2015
III	Năm 2016		1	3,65	



STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án		Diện tích đất trồng lúa sử dụng (ha)	Nghị quyết của HĐND tỉnh
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		
1	Trung tâm trưng bày và bảo hành, bảo trì ô tô của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải	phường An Tịnh	thị xã Trảng Bàng	3,65	Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016
IV	Năm 2019		1	1,10	
1	Tái định cư Bàu Thác Lát	Thị trấn Gò Dầu	Gò Dầu	1,10	Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019
V	Năm 2021		3	17,52	
1	Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH xăng dầu Phụng Quỳnh	xã Phước Thạnh	Gò Dầu	0,24	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 01/7/2021
2	Khu dân cư IDC	phường An Tịnh	thị xã Trảng Bàng	7,48	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/5/2021
3	Khu dân cư Cường Thịnh Goldenland	phường Lộc Hưng	thị xã Trảng Bàng	9,80	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/5/2021
	Tổng		12	47,18	